TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Ngµy 24/3/ 2

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về "*Tranh chấp về xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Zơ Râm Thị Đ**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Hồ Văn Đ1**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn R (nay là thôn A), xã T, tỉnh Quảng Trị; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Cooc H**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, thành phố Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2026, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Z Râm Thị Đ trình bày: Bà Zơ Râm Thị Đ và ông Coor H1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã B, thành phố Đà Nẵng); Sau khi kết hôn, bà Z Râm Thị Đ và ông Cooc H

chung sống không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2018. Trong thời gian bà Z Râm Thị Đ và ông Cooc H sống ly thân, vào tháng 2 năm 2018 bà Z Râm Thị Đ có quan hệ tình cảm với ông Hồ Văn Đ1 và có 03 con chung tên dự kiến đặt Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 08, quyển số 01/2019; đứa con thứ 2 dự kiến đặt tên Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2020, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 04, quyển số 01/2019 của trạm y tế xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị và đứa con thứ 3 dự kiến đặt tên Hồ Gia K, sinh ngày 12/10/2022, giới tính nam theo giấy chứng sinh ngày 13/01/2026 của Trung tâm y tế K1, tỉnh Quảng Trị.

Trong thời gian sinh các con dự kiến đặt tên nêu trên, bà Z Râm Thị Đ và ông Cooc H chưa giải quyết ly hôn. Do các con nêu trên được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Z Râm Thị Đ và ông Cooc H nên bà Zơ Râm Thị Đ không thể làm giấy khai sinh cho con vì cha của cháu không phải là ông Cooc H. Vì vậy, bà Zơ Râm Thị Đ khởi kiện tại Toà án yêu cầu xác định ông Hồ Văn Đ1 là cha đẻ của các con do bà Z Râm Thị Đ sinh ra nói trên.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 15/6/2026, ông Hồ Văn Đ1 trình bày: Nếu Toà án công nhận các cháu Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019, Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/202 và Hồ Gia K, sinh ngày 12/10/2022 là con của ông Đ1 thì ông chấp nhận và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2026, ông Cooc H trình bày: Việc bà Zơ Râm Thị Đ làm đơn về việc tranh chấp xác định cha cho con theo đơn khởi kiện của bà Đ thì ông H không có ý kiến gì. Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và xét xử vắng mặt ông H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 89, Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Zơ Râm Thị Đ: Xác định ông Hồ Văn Đ1 là cha đẻ của các cháu tên dự kiến đặt là Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019; Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2020 và Hồ Gia K, sinh ngày

- Về án phí: Nguyên đơn bà Zơ Râm Thị Đ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án về tranh chấp xác định cha cho con giữa nguyên đơn: Bà Zơ Râm Thị Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng; *Bị đơn:* Ông Hồ Văn Đ1, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, tỉnh Quảng Trị; *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cooc H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, thành phố Đà Nẵng là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn , bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Trong thời gian vợ chồng bà Z Râm Thị Đ và ông Cooc H sống ly thân nhau thì tháng 2 năm 2018 ông Hồ Văn Đ1 có quan hệ tình cảm và sống chung với bà Zơ Râm Thị Đ. Quá trình chung sống bà Z Râm Thị Đ và ông Hồ Văn Đ1 có 03 con chung tên dự kiến đặt là Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 08, quyển số 01/2019; đứa con thứ 2 dự kiến đặt tên Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2020, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 04, quyển số 01/2019 của trạm y tế xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị và đứa con thứ 3 dự kiến đặt tên Hồ Gia K, sinh ngày 12/10/2022, giới tính nam theo giấy chứng sinh ngày 13/01/2026 của Trung tâm y tế K1, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, các cháu tên dự kiến đặt là Hồ Thị Mỹ X; Hồ Thị Anh T và Hồ Gia K do bà Đ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Đ với ông H nên bà Đ yêu cầu Toà án xác định ông Hồ Văn Đ1 là cha đẻ của các cháu nêu trên.

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn Đ1 không từ chối hay có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của bà Đ và chấp nhận 03 cháu mà chị Đ sinh ra là con của mình.

[2.2]. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 19/5/2026 của Công ty TNHH G, địa chỉ: C L, phường A, thành phố Đà Nẵng kết luận ông Hồ Văn Đ1 và các cháu do bà Z Râm Thị Đ sinh ra tên dự kiến đặt là Hồ Thị Mỹ X; Hồ Thị Anh T và Hồ Gia K có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99.9999%. Kết quả xét nghiệm ADN nêu trên của Công ty TNHH G về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo Kết quả xét nghiệm ADN ngày

19/5/2026 của Công ty TNHH G cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: Các cháu bé do bà Z Râm Thị Đ sinh ra tên dự kiến khai sinh là Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019; Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2020 và Hồ Gia K, sinh ngày 12/10/2022 là con đẻ của ông Hồ Văn Đ1. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Zơ Râm Thị Đ theo quy định tại Điều 89, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí xác định cha cho con nhưng do bị đơn anh Hồ Văn Đ1 là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 89; Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Zơ Râm Thị Đ.

Tuyên bố ông Hồ Văn Đ1, sinh năm 1994; trú tại: thôn R (nay là thôn A), xã T, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của các cháu tên dự kiến khai sinh là Hồ Thị Mỹ X, sinh ngày 07/4/2019, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 08, quyển số 01/2019; Hồ Thị Anh T, sinh ngày 12/9/2020, giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 04, quyển số 01/2019 của trạm y tế xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị và Hồ Gia K, sinh ngày 12/10/2022, giới tính nam theo giấy chứng sinh ngày 13/01/2026 của Trung tâm y tế khu vực Đakrông, tỉnh Quảng Trị

2. Về án phí: Bà Zơ Râm Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.Trả lại cho bà Đ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002786 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Anh Hồ Văn Đ1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Chi cục THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc